

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/DS-ST
Ngày: 28-9-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
về mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2. Bà Trần Thị Mộng Lành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2018/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Phạm Thành L, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2015 đến ngày 03/01/2016 ông Phạm Thành L có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Nguyễn Văn T để mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ số tiền là 7.981.000đ, có thỏa T lãi suất là 2%/tháng nhưng đến nay ông L vẫn chưa trả số tiền còn nợ. Đến ngày 14/8/2017 ông Phạm Thành L có làm tờ cam kết với nội dung là thừa nhận có nợ ông T với số tiền là 7.981.000đ và hẹn đến tháng 12/2017 trả đủ số nợ nhưng khi đến hạn thì ông L không trả nợ.

Ông T yêu cầu ông L phải trả cho ông số tiền còn nợ là 7.981.000đ và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/01/2016 cho đến khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn ông Phạm Thành L vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, ông T yêu cầu là buộc ông L trả cho ông số tiền còn nợ là 7.981.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng ông Phạm Thành L vắng mặt không có lý do mặt dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Thành L theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Thành L theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Thành L.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị đơn ông Phạm Thành L trả lại cho ông số tiền còn nợ từ việc mua vật tư nông nghiệp là 7.981.000đ, không yêu cầu tính lãi, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản”.

[4] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/11/2015 đến ngày 03/01/2016 ông Phạm Thành L có đến cửa hàng vật tư nông nghiệp của ông Nguyễn Văn T để mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật còn nợ số tiền là 7.981.000đ, có thỏa T lãi suất là 2%/tháng nhưng đến nay ông L vẫn chưa trả số tiền còn nợ. Đến ngày 14/8/2017 ông Phạm Thành L có làm tờ cam kết với nội dung là thừa nhận có nợ ông T với số tiền là 7.981.000đ và hẹn đến tháng 12/2017 trả đủ số nợ nhưng khi đến hạn thì ông L không trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch mua bán giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bị đơn ông Phạm Thành L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự về hợp đồng mua bán tài sản. Ông Phạm Thành L đã nhận

được tài sản từ hợp đồng mua bán tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự.

Từ những căn cứ nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đối với bị đơn ông Phạm Thành L, buộc bị đơn ông Phạm Thành L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền nợ còn nợ là 7.981.000đ theo yêu cầu của ông T là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên miễn xét.

Do bị đơn ông Phạm Thành L vắng mặt nên không thể thỏa T về thời gian thanh toán số nợ trên.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn ông Phạm Thành L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $7.981.000đ \times 5\% = 399.050đ$, làm tròn số là 399.000đ.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 199.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001547 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản” đối với bị đơn ông Phạm Thành L.

1- Buộc bị đơn ông Phạm Thành L phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền còn nợ 7.981.000đ (bảy triệu chín trăm tám mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2- Về án phí:

Buộc bị đơn ông Phạm Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 399.000đ (ba trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 199.000đ (một trăm chín mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001547 ngày 25/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Phạm Thành L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bình Đảo